

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày 09-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung

Ông Đinh Mạnh Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1966 tại huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: phố T1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H (sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 40/HSST ngày 17/6/1992 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Trần Văn T kháng cáo lên Tòa án nhân dân tối cao, ngày 08/9/1992 Tòa án nhân dân tối cao tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quá trình điều tra T khai đã chấp hành số tiền 30.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm nhưng không nhớ chấp hành tại cơ quan nào. Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh việc chấp hành án của T kết quả đều không có thông tin, tài liệu được lưu trữ về việc chấp hành bản án trên của T.

- Bản án hình sự sở thẩm số 10/1995/HSST ngày 09/5/1995 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Ninh Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

- Bản án hình sự sở thẩm số 03/2006/HSST ngày 21/4/2006 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Đ, xã G1, huyện V, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

2. Anh Vũ Công Đ1, sinh năm 1973; nơi cư trú: phố L1, phường B, thành phố T3, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người làm chứng: anh Phạm Đức T4, anh Nguyễn Quang L2, anh Nguyễn Văn L3, anh Nguyễn Thanh H1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, khoảng 13 giờ ngày 18/11/2021 Trần Văn T đi xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen bạc đi từ chỗ ở của mình tại phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình đến đoạn đường quốc lộ 1A thuộc địa bàn huyện Th, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m60, đeo khẩu trang y tế màu xanh, mặc áo phông tối màu, trông giống người nghiện ma túy, đang ngồi trên xe máy ven đường. T đến gần làm quen và hỏi anh ta có biết ai bán ma túy không. Người đàn ông này hỏi T mua loại ma túy gì, bao nhiêu tiền. T nói mua 22.000.000 đồng Heroine. Người đàn ông này bảo T đưa trước 5.000.000 đồng và đứng chờ anh ta đi lấy ma túy. T đồng ý đưa 5.000.000 đồng cho anh ta. Người đàn ông cầm tiền đi khoảng 20 phút sau quay lại chỗ T bảo đưa nốt số tiền còn lại. T lấy 17.000.000 đồng đưa cho người đàn ông, anh ta cầm tiền và đưa cho T một túi ni lông màu đen, T mở ra kiểm tra bên trong có một lớp ni lông màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, biết đó là Heroine nên T gói lại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà, mang lên phòng ngủ tầng hai lấy gói Heroine vừa mua được dùng tay bấu một phần cho vào 06 gói nhỏ gồm: 01 gói

được gói ngoài bằng nilon màu đen; 01 được gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng; 04 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau khi chia ma túy vào các gói, T cất giấu 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen, 01 gói bằng nilon màu trắng và 01 gói gói bằng giấy có dòng kẻ cùng với gói Heroine mua ban đầu trên giường tại phòng ngủ của mình ở tầng hai cạnh nhà vệ sinh; 03 gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ còn lại để trong ngăn kéo kệ ti vi bên phải ở phòng khách tầng một, để tiện cho việc sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Bùi Văn L và Vũ Công Đ, là những người nghiện ma túy. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/11/2021 Đ đến nhà L chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả hai bàn nhau L bỏ ra 300.000 đồng, Đ góp 200.000 đồng được số tiền 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Khoảng 17 giờ 10 phút L đã sử dụng điện thoại có số thuê bao 0789178618 gọi vào số thuê bao 0789046774 của T hỏi mua 01 gói Heroine với giá A, xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để bán ma túy cho L. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25/11/2021 điều khiển xe máy chở Đ đến điểm hẹn bảo Đ xuống xe đứng chờ để L một mình đến bãi đất trống chờ T. Khoảng 05 phút sau T mang 01 gói ma túy đã cất giấu từ trước, đi xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen bạc đến chỗ L, L đưa 500.000 đồng cho T và T đưa cho L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu đen bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là Heroine. Sau khi mua được Heroine L chở Đ quay về huyện V, đến khu vực đường đê chân cầu thuộc xã P, huyện V thì dừng xe chia cho Đ một nửa số Heroine vừa mua được, rồi một mình đi về nhà còn Đ tự đón xe về nhà. Số ma túy mua được cả L và Đ đã sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 30/11/2021 T lấy gói Heroine mua ban đầu đang để trên giường ngủ bỏ vào túi quần bên trái đang mặc mang theo người để không cho chị Nguyễn Thị H, là người chung sống với T như vợ chồng biết việc T có nhiều ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 08 phút ngày 30/11/2021, Bùi Văn L, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ1, xã P, huyện V, tỉnh Ninh Bình, dùng điện thoại có số thuê bao 0789178618 gọi đến số điện thoại 0789046774 của T hỏi mua 10 chỉ Heroine với giá 36.000.000 đồng, T đồng ý bán và hẹn L ra khu bãi đất trống giáp chân núi, thuộc thôn A, xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để bán ma túy cho L. Sau khi hẹn mua ma túy của T thì không vay được tiền và điện thoại của L hết pin không gọi được cho T, nên L đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream từ nhà mình đến điểm hẹn đứng chờ T để nói với T về việc không vay được tiền và không mua ma túy nữa. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30 tháng 11 năm 2021, T đi xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen bạc, từ nhà mình đến gặp L đang đứng đợi, thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ yêu cầu T đứng lại để kiểm tra. Ngay lập tức T đã dùng tay trái lấy từ túi quần bên trái gói ma túy vút ra bãi đất trống cách vị trí T đứng khoảng 07m. Tổ công

tác đã phát hiện thu giữ 01 gói được gói ngoài bằng túi ni lông màu đen buộc túm một đầu có kích thước (7,5x06x05)cm do T vừa ném ra và niêm phong vào túi niêm phong mã số NS2A 034052; thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu đen bạc, số tiền 12.990.000 đồng trong túi quần; 01 ví giả da bên trong có một số giấy tờ tùy thân và một thẻ ATM. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu T, L và mời anh Phạm Đức T3, anh Nguyễn Quang L2 là người làm chứng, đưa phương tiện, vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã G để làm việc. Tại đây tổ công tác tiến hành mở túi niêm phong mã số NS2A 034052 bên trong là gói ni lông màu đen, đến lớp ni lông màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng; test nhanh tìm chất ma túy. Kết quả số chất bột dạng cục màu trắng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Sau đó tổ công tác đã niêm phong lại số chất bột dạng cục màu trắng vào túi niêm phong mã số PS3 1915554, niêm phong vỏ túi ni lông màu đen và vỏ túi ni lông màu trắng là các vỏ bao gói ban đầu vào trong túi niêm phong có mã số NS2A 067812 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Quá trình làm việc T không ký vào các biên bản trên.

Tại Công an xã G1, Bùi Văn L đã tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, lắp sim có số thuê bao 0789178618 cho tổ công tác được niêm phong trong phong bì, ký hiệu ĐT.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình, phát hiện thu giữ những đồ vật, tài sản như sau:

- Thu giữ tại ngăn kéo kệ tivi bên phải kê trong phòng khách 03 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ có kích thước (1x2)cm, bên trong cả ba gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong một phong bì, ký hiệu K1.

- Thu giữ tại giường trong phòng ngủ tầng 2 phía bên trong cạnh nhà vệ sinh 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng trong có kích thước (4x4) cm và 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước (2x2) cm. Bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong một phong bì dán kín, ký hiệu K2.

- + 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu trắng đen và một điện thoại di động nhãn hiệu X phone màu đen xanh, cả hai chiếc điện thoại đã cũ không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu K3.

- + 01 Ipad màu vàng trắng đã cũ, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong một hộp catton, có kích thước (8x22x26)cm.

- Thu giữ tại ngăn kéo dưới tủ đựng quần áo trong phòng ngủ số tiền 120.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu K4.

- Thu giữ trong túi áo Vest phía trước bên phải màu vàng: 01 cân điện tử màu đen, có kích thước (8,5x12,5)cm nhãn hiệu Pocketscale.

- Thu giữ trong hộp kệ ti vi tại phòng khách 01 đầu ghi hình Camera màu đen, có kích thước (8,5x22x26)cm nhãn hiệu HIKVISION được niêm phong trong một hộp catton có kích thước (17,5x19,5x30,5)cm.

- Thu giữ 01 két sắt, có kích thước (35x44x75) cm được niêm phong bằng giấy dán có chữ ký của các thành phần tham gia theo quy định của pháp luật. Thu giữ của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú tại phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình 02 chiếc điện thoại di động, gồm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu đỏ đen đã cũ và một điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu trắng hồng đã cũ, cả 02 điện thoại được niêm phong vào một phong bì theo đúng quy định của pháp luật.

* Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng các gói vật chứng thu giữ của Trần Văn T như sau:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 1915554 có khối lượng 37,26 gam, ký hiệu M1.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong 03 gói niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng 1,01 gam. Ký hiệu M2.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 : gói thứ nhất gói trong giấy màu trắng có dòng kẻ khối lượng 0,09 gam. Ký hiệu M3; gói thứ hai gói bằng nilon màu trắng có khối lượng 0,86 gam. Ký hiệu M4.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để giám định khối lượng ma túy và loại ma túy đối với toàn bộ các mẫu vật nêu trên.

Ngày 08/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình có Bản kết luận giám định số 898/KLGD-PC09-MT kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 37,26 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 1,01 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,09 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,86 gam; đều là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tổng khối lượng các chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 39,22 gam.

- Cơ quan điều tra đã trích xuất 02 đoạn ghi hình của Camera an ninh khu vực bãi đất trống giáp núi, thuộc thôn A, xã G1, huyện Q vào thời gian hồi 17 giờ 45 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 25/11/2021 và hồi 17 giờ 45 phút 59 giây đến 17 giờ 52 phút 02 giây ngày 30/11/2021. Tiến hành cho chị Nguyễn Thị H xem (vào ngày 06/12/2021) và Bùi Văn L xem (vào ngày 07/12/2021) thì cả chị H và anh L đều xác định người đàn ông đi xe tay ga xuất hiện trong 02 đoạn Video là Trần Văn T.

- Ngày 10/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã gửi vỏ túi nilon thu giữ của Trần Văn T ngày 30/11/2021 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định xác định có bám dính tế bào của Trần Văn T không? Tại bản kết luận giám định số 9023/CO9 - (TT3 + P8) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên mẫu nilon gửi giám định có bám dính AND của Trần Văn T.

- Tiến hành phục hồi lịch sử cuộc gọi và tin nhắn đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Văn T từ ngày 20/11/2021 đến ngày 30/11/2021 xác định từ số thuê bao 0789046774 của chiếc điện thoại này có 06 cuộc gọi đi và đến số thuê bao 0789 178618 của Bùi Văn L. Bùi Văn L khai đây là các lần giao dịch để mua ma túy giữa L và T.

- Kiểm tra điện thoại thu giữ của Bùi Văn L xác định có 01 File ghi âm cuộc gọi có nội dung L và T trao đổi mua bán ma túy với nhau vào hồi 17 giờ 08 phút ngày 30/11/2021.

- Ngày 01/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành mở niêm phong chiếc kết sắt thu giữ khi khám xét nhà của Trần Văn T, kết quả kiểm tra bên trong có:

- + 300.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có in chữ 5C 9999;
- + 01 thẻ nha khoa DAIDAT mang tên Trần Văn T;
- + 07 giấy nộp tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã đề nghị Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình, phân công luật sư Đinh Xuân B1 - thuộc Văn phòng luật sư Thái Bình, tham gia tố tụng để bào chữa cho bị can từ ngày 21/12/2021 nhưng bị cáo từ chối luật sư chỉ định. Ngày 30/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, khi luật sư Đinh Xuân B1 cùng Điều tra viên vào làm việc với bị can Trần Văn T, bị can vẫn từ chối luật sư Bình là người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định, do vậy điều tra viên đã lập biên bản về việc bị cáo từ chối luật sư để làm căn cứ.

Ngày 30/12/2021 bị cáo viết giấy ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H (người chung sống như vợ chồng với bị cáo) và anh Trần Ngọc Th (anh trai) thuê luật sư bào chữa cho bị can. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị H và anh Th, chuyển giấy

ủy quyền của T cho chị H và anh Th. Quá trình làm việc với chị H và anh Th đều từ chối ủy quyền của T, T tự làm tự chịu, không thuê luật sư cho T. Cơ quan điều tra đã thông báo cho T biết việc chị H và Anh Th từ chối ủy quyền, không thuê luật sư cho T biết. Ngày 24/5/2022, Trần Văn T khẳng định không thay đổi lời khai, không thuê luật sư riêng và không cần luật sư chỉ định.

Trong giai điều tra bị can khai nhận gói Heroine bị Cơ quan điều tra tra thu giữ khi bắt quả tang và 05 gói Heroine thu giữ tại chỗ ở của T, là của T mua của người đàn ông không quen biết ở huyện L1, tỉnh Hà Nam để sử dụng cho bản thân, không bán cho ai. Trong giai đoạn truy tố Trần Văn T thay đổi lời khai thừa nhận hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25/11/2021 tại bãi đất trống giáp núi thuộc thôn A, xã G1, huyện Q đã bán cho Bùi Văn L 01 gói Heroine lấy 500.000 đồng và hồi 17 giờ 50 phút ngày 30/11/2021 mang 01 gói Heroine để bán cho L nhưng chưa kịp bán bị bắt quả tang.

Việc thu giữ đồ vật, tài sản, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định số tiền 120.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, thu giữ tại ngăn kéo dưới tủ đựng quần áo trong phòng ngủ. Tài liệu điều tra xác định là tài sản cá nhân của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, phố G, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, kích thước của mặt nhẫn (1,5 x1,5)cm, trên thân nhẫn có in chữ 5C9999 thu giữ trong két sắt khi khám xét chỗ ở Trần Văn T, là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 đầu Camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen, có kích thước (4,5 x 22 x 26) cm thu giữ khi khám xét chỗ ở Trần Văn T, là của chị Nguyễn Thị H mua để phòng trộm cắp tài sản cho gia đình không liên quan đến vụ án.

- 02 chiếc điện thoại thu giữ của chị H gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đỏ đen, lắp sim số điện thoại 0915505893 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng hồng, lắp sim số điện thoại 0839703407, là của chị Nguyễn Thị H mua để sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã trả những tài sản trên cho chị H quản lý sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI1: 358246097513110, số IMEI2: 358246097513128, lắp sim số 0789178618 của Bùi Văn L giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định ngày 20/11/2021 L mượn chiếc điện thoại này của anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1976, trú tại phố M, phường N1, thành phố N2, tỉnh Ninh Bình để liên lạc cá nhân, anh V1 không biết L sử dụng để liên lạc mua ma túy của Trần Văn T và có đơn xin lại chiếc điện thoại

trên để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn V1.

Các vật chứng và đồ vật còn lại gồm:

- Vật chứng của vụ án là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành và công cụ, phương tiện bị can dùng vào việc phạm tội, gồm: các mẫu vật hoàn trả sau giám định kèm theo các vỏ, bao, gói, phong bì niêm phong; chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng, lắp sim 1 số điện thoại 0789046774, lắp sim 2 số điện thoại 0869967060; xe máy nhãn hiệu Honda SH, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy.

- Các đồ vật, tài sản thu giữ của Trần Văn T, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: Chiếc Ipad; 01 điện thoại di động nhãn hiệu X phone màu đen xanh; 01 điện thoại SamSung màu trắng đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) của Trần Văn T làm tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh Q, trong tài khoản còn hơn 3.000.000 đồng, trước khi bị bắt vẫn sử dụng để giao dịch cá nhân, không liên quan đến vụ án; 01 giấy cấp thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; 01 thẻ bảo hành nha khoa DAIDAT; 07 giấy nộp tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong kết sất của Trần Văn T, là những giấy nộp tiền trả nợ của T và chị Nguyễn Thị H vào tài khoản của anh Bùi Văn V3, sinh năm 1987, trú tại xã G3, huyện V, tỉnh Ninh Bình để trả nợ tiền vay cá nhân không liên quan đến vụ án; 01 ví giả da màu đen; 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 cân điện tử màu đen, kích thước (8,5 x 12,5) cm, nhãn hiệu Pocket Scale; 01 kết sất thu giữ của Trần Văn T, có kích thước (35x44x78)cm; số tiền 312.990.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển toàn bộ vật chứng, đồ vật trên đến kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình Bình (chi tiết vật chứng, đồ vật theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình); chuyển số tiền 312.990.000 đồng thu giữ của Trần Văn T đến tài khoản Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để quản lý, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS - P1 ngày 07 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Trần Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân

tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2021. Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 chiếc Ipad màu vàng trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X phone màu đen xanh; 01 chiếc điện thoại Samsung màu trắng đen có lắp sim kèm theo; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) mang tên Trần Văn T; 01 giấy cấp thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T 01 thẻ bảo hành nha khoa DAI DAT mang tên Trần Văn T; 07 giấy nộp tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; 01 ví da màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Văn T; 01 sổ hộ khẩu gia đình photo mang tên chủ hộ Trần Văn T; 01 cân điện tử màu đen; 01 két sắt có sơn ngoài màu xanh; số tiền 312.990.000 đồng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng có lắp kèm sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu đen bạc, biển kiểm soát 35N1 - 40706; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn T; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Trần Văn T; 500.000 đồng tiền bán 01 gói Heroine cho Bùi Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong dán kín mép trên mặt phong bì có ghi: “Số 898/KLGD-PC09-MT...”; toàn bộ bao gói sử dụng để niêm phong các loại vật chứng trong quá trình điều tra.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bản thân bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/11/2021 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các vật chứng khác thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang và khám xét nơi ở; biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ và Kết luận giám định số 898/KLGD-PC09-MT ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bán kiếm lời, Trần Văn T đã mua và cất giấu tại nơi ở của mình 39,22 gam Heroine. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 25/11/2021 Trần Văn T mang 01 gói Heroine đến khu vực bãi đất trống giáp chân núi, thuộc thôn A, xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình bán cho Bùi Văn L lấy 500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/11/2021 T tiếp tục mang 37,26 gam Heroine đến khu vực núi, thuộc thôn A, xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để bán cho Bùi Văn L với giá 36.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Gia Tường, huyện Q phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a).....

b) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*;

4.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01

năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn T với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội; tội phạm ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân.

Căn cứ tính chất của tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; ngoài ra, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T khi quyết định hình phạt:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các tài sản đã thu giữ như sau:

4.1. Biện pháp tư pháp:

- Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Trần Văn T là những đồ vật, tài sản cá nhân của Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, gồm có: 01 chiếc Ipad màu vàng trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X phone màu đen xanh; 01 chiếc điện thoại Samsung màu trắng đen có lắp sim kèm theo; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) mang tên Trần Văn T; 01 giấy cấp thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T 01 thẻ bảo hành nha khoa DAI DAT mang tên Trần Văn T; 07 giấy nộp tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; 01 ví da màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn T; 01 thẻ

bảo hiểm y tế mang tên Trần Văn T; 01 sổ hộ khẩu gia đình photo mang tên chủ hộ Trần Văn T; 01 cân điện tử màu đen; 01 két sắt có sơn ngoài màu xanh và số tiền 312.990.000 đồng;

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng có lắp kèm sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu đen bạc, biển kiểm soát 35N1-40706; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn T; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Trần Văn T; 500.000 đồng tiền bán 01 gói Heroine cho Bùi Văn L. Đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

4.2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định đã được niêm phong do Cơ quan giám định hoàn trả kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm có: 01 phong bì niêm phong dán kín mép trên mặt phong bì có ghi: “Số 898/KLGD-PC09-MT. Vụ: Trần Văn T, sinh năm 1966, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 30/11/2021 tại Gia Tường, Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 36,08 gam; M2 = 0,89 gam; M3 = 0,03 gam; M4 = 0,67 gam đều là chất ma túy loại Heroin. Toàn bộ vỏ niêm phong”; 01 vỏ niêm phong bì ký hiệu K4, vỏ túi niêm phong mã số NS2A034052; 01 túi niêm phong bên trong có chứa một túi ni lông màu đen là vỏ gói ngoài của số tiền 300.000 đồng; 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu V bên trong có chứa vỏ túi niêm phong PS3 1915554, vỏ phong bì K1, K2, 04 mảnh giấy trắng, 01 vỏ túi ni lông màu trắng; 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 040002, bên trong có 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilong màu trắng và mẫu tóc ghi thu của Trần Văn T sau giám định, dán kíp mép có chữ ký của thành phần tham gia và 01 dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, trên mặt phong bì ghi “Tên mẫu vật: mẫu vật sau giám định, đơn vị: Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”; 01 thùng bìa catton có kích thước (21x27x40)cm được niêm phong trên giấy niêm phong ghi: “02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu của một chiếc điện thoại Iphone màu đỏ đen và một chiếc điện thoại Samsung màu trắng hồng; 01 vỏ túi niêm phong mã số PS3 1915555 và 02 vỏ hộp giấy cứng niêm phong ban đầu của đầu ghi hình camera màu đen nhãn hiệu HIKVISION”.

[5] Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận số ma túy trên mua của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m60, đeo khẩu trang y tế màu xanh, mặc áo phông tối màu, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, tại khu vực ven đường quốc lộ 1A thuộc địa bàn huyện L1, tỉnh Hà Nam. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Ninh Bình không có cơ sở xác minh làm rõ, xử lý đối với người đàn ông này.

- Đối với Bùi Văn L, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Ninh Bình. Là đối tượng ngày 30/11/2021 hỏi mua của T 10 chỉ (1 cây) Heroine với giá 36.000.000 đồng, nhưng không vay được tiền và điện thoại hết pin không gọi được cho T, nên đã đi đến khu vực núi thuộc thôn A, xã G1, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để nói với T là không mua nữa. Hành vi của L tự ý chấm dứt việc phạm tội, nên không xử lý đối với L là có căn cứ.

- Đối với Vũ Công Đ, sinh năm 1973, trú tại phố L1, phường Y, thành phố T2, tỉnh Ninh Bình. Là đối tượng đã góp tiền cùng với Bùi Văn L mua một gói Heroine với giá 500.000 đồng của T vào ngày 25/11/2021 để sử dụng trái phép, do quá trình mua bán đã diễn ra từ trước nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn L và Vũ Công Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình gửi thông báo cho Công an xã P1, huyện V và Công an phường Y, thành phố T2, tỉnh Ninh Bình biết để theo dõi, quản lý Bùi Văn L và Vũ Công Đ theo quy định.

- Đối với chị Nguyễn Thị H, là người sống cùng với T, quá trình điều tra xác định bản thân H không biết việc T cất giấu ma túy tại nhà mình ở và bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với H.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **16** (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2021; phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 chiếc Ipad màu vàng trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu X phone màu đen xanh; 01 chiếc điện thoại Samsung màu trắng đen có lắp sim kèm theo; 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) mang tên Trần Văn T; 01 giấy cấp thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T 01 thẻ bảo hành nha khoa DAI DAT mang tên Trần Văn T; 07 giấy nộp tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; 01 ví da màu đen; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Văn T; 01 sổ hộ khẩu gia đình photo mang tên chủ hộ Trần Văn T; 01 cân điện tử màu đen; 01 két sắt có sơn ngoài màu xanh.

- Trả lại cho Trần Văn T số tiền 312.990.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. *(Căn cứ ủy nhiệm chi lập ngày 10/11/2022 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen trắng có lắp kèm sim; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu đen bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn T; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đều mang tên Trần Văn T;

- Buộc Trần Văn T phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu lời bất chính để tịch thu sung ngân sách Nhà nước (tiền bán 01 gói Heroine cho Bùi Văn L).

2.2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả kèm theo vỏ, bao gói niêm phong, các đồ vật đã thu giữ gồm có:

- 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín mép trên mặt phong bì có ghi: “Số 898/KLGD-PC09-MT. Vụ: Trần Văn T, sinh năm 1966, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 30/11/2021 tại Gia Tường, Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 36,08 gam; M2 = 0,89 gam; M3 = 0,03 gam; M4 = 0,67 gam đều là ma túy, loại Heroin. Toàn bộ vỏ niêm phong”.

- 01 (Một) vỏ niêm phong bì ký hiệu K4, vỏ túi niêm phong mã số NS2A034052.

- 01 (Một) túi niêm phong bên trong có chứa một túi ni lông màu đen là vỏ gói ngoài của số tiền 300.000 đồng.

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong ký hiệu V bên trong có chứa vỏ túi niêm phong PS3 1915554, vỏ phong bì K1, K2, 04 mảnh giấy trắng, 01 vỏ túi ni lông màu trắng.

- 01 (Một) túi niêm phong ký hiệu PS2 040002, bên trong có 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilong màu trắng và mẫu tóc ghi thu của Trần Văn T sau giám định, dán kíp mép có chữ ký của thành phần tham gia và 01 dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, trên mặt phong bì ghi “Tên mẫu vật: mẫu vật sau giám định, đơn vị: Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

- 01 (Một) thùng bìa cattong có kích thước (21x27x40)cm được niêm phong trên giấy niêm phong ghi: “02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu của một chiếc điện thoại Iphone màu đỏ đen và một chiếc điện thoại Samsung màu trắng hồng; 01 vỏ túi niêm phong mã số PS3 1915555 và 02 vỏ hộp giấy cứng niêm phong ban đầu của đầu ghi hình camera màu đen nhãn hiệu HIKVISION”.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC 04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (3 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Lưu tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hiệp